

Kh· a h̃ c :	L̃ p h̃ c : 36CKT2	Ñm h̃ c : 2012-2013	ñ VHT : 3 (45,0,0,0,0,0)
H̃ ñ T :	H̃ c ph̃ñ : 122067101102 - Quy hõch t̃uyñh	H̃ c k8 : HK02	

STT	Mã S´	L, P SV	H´ Vê TạN	NGÀY SINH	η IqM THê NH PHêN						TBC	QUY TS: 30.00%	η IqM THI	QUY TS : 70.00%	η IqM TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
1	3673011034	36CKT2	H° L° Ng` c An	16/05/1994				3.0	5.0		4.0	1.2	0.0	0.0	1.2	
2	3673010634	36CKT2	Nguy` n Thi°n An	09/04/1994				0.5	0.5		0.5	0.2	0.0	0.0	0.2	
3	3673011014	36CKT2	Trf`h Th´ Ánh	09/07/1994				2.5	5.0		3.8	1.1	8.3	5.8	6.9	
4	3673011620	36CKT2	Nguy` n Ng` c Bích	28/12/1994				0.5	0.0		0.3	0.1	0.0	0.0	0.1	
5	3673011925	36CKT2	Nguy` n Th´ Ng` c Bích	15/04/1994				1.5	8.5		5.0	1.5	3.5	2.5	4.0	
6	3673010676	36CKT2	Nguy` n Minh Cang	26/09/1994				3.5	5.5		4.5	1.4	6.3	4.4	5.8	
7	3673010420	36CKT2	Nguy` n Th´ B²ch Chi	1994				3.5	7.5		5.5	1.7	7.5	5.3	6.9	
8	3673011861	36CKT2	Hu8nh Th´ M: Dung	15/04/1994				4.0	4.0		4.0	1.2	8.5	6.0	7.2	
9	3673011002	36CKT2	Trf`h Th´ M: Dung	25/04/1994				8.0	9.5		8.8	2.6	9.0	6.3	8.9	
10	3673011255	36CKT2	Trf`h Th´ Ng` c Dung	21/10/1994				4.0	5.0		4.5	1.4	5.0	3.5	4.9	
11	3673010414	36CKT2	Trf`h Th´ Th¹y D`ng	01/11/1994				4.0	4.0		4.0	1.2	1.0	0.7	1.9	
12	3673011525	36CKT2	Hu8nh Hoa Trang η´i	02/08/1994				10.0	10.0		10.0	3.0	7.5	5.3	8.3	
13	3673010554	36CKT2	Nguy` n Ph-? c Gi`i	09/11/1994				2.0	4.0		3.0	0.9	9.0	6.3	7.2	
14	3673010811	36CKT2	Nguy` n Th´ M, ng Hà	28/10/1994				9.5	9.5		9.5	2.9	8.8	6.2	9.0	
15	3673011917	36CKT2	Nguy` n Th´ Thu Hà	04/04/1994				5.0	7.0		6.0	1.8	4.5	3.2	5.0	
16	3673010892	36CKT2	η Hbg Th´ Thanh H²ng	03/06/1994				10.0	10.0		10.0	3.0	8.8	6.2	9.2	
17	3673011239	36CKT2	Nguy` n Th´ HiJu	19/07/1994				5.0	9.0		7.0	2.1	7.8	5.5	7.6	
18	3673011289	36CKT2	Ph²m Th´ Hoài	28/10/1994				2.0	2.0		2.0	0.6	5.5	3.9	4.5	
19	3673011834	36CKT2	Nguy` n Th´ Th¹y Hòa	15/07/1994				4.0	5.0		4.5	1.4	2.5	1.8	3.1	

Kh. a h c : L, p h c : 36CKT2 N L m h c : 2012-2013 n VHT : 3
(45,0,0,0,0,0)

STT	Mã S	L, P SV	H Vê TạN		NGÀY SINH	η IqM THê NH PHêN						TBC	QUY TS: 30.00%	η IqM THI	QUY TS : 70.00%	η IqM TK	GHI CHÚ
						L1	L2	L3	L4	L5	L6						
20	3673010915	36CKT2	L°ng Th Kim	HuyQ	17/07/1994				7.5	8.8		8.2	2.5	9.0	6.3	8.7	
21	3673011617	36CKT2	TiQ Minh	Hùng	20/09/1994				0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	CT
22	3673011949	36CKT2	L° Th Thu	H°ng	01/01/1994				9.0	10.0		9.5	2.9	5.5	3.9	6.7	
23	3673010848	36CKT2	Trfh Ng c My	H°ng	24/01/1993				7.0	6.5		6.8	2.0	9.5	6.7	8.7	
24	3673011242	36CKT2	Nguy n Th	KiQ	26/10/1994				2.0	4.0		3.0	0.9	9.0	6.3	7.2	
25	3673010883	36CKT2	Trfh M:	Kim	16/06/1994				2.0	6.5		4.3	1.3	5.5	3.9	5.1	
26	3673011996	36CKT2	Xuân Thúy	Kim	21/08/1994				8.0	9.5		8.8	2.6	4.5	3.2	5.8	
27	3673010539	36CKT2	Nguy n D°ng Th y	Linh	30/03/1994				2.0	3.0		2.5	0.8	1.0	0.7	1.5	
28	3673010765	36CKT2	Tr nh Th C Xn	Linh	21/10/1994				4.5	5.0		4.8	1.4	5.5	3.9	5.3	
29	3673011298	36CKT2	Nguy n VLn	L i	15/05/1993				3.0	4.5		3.8	1.1	9.5	6.7	7.8	
30	3673010561	36CKT2	Quşch Th	L°ng	01/12/1993				2.0	3.0		2.5	0.8	7.0	4.9	5.7	
31	3673010749	36CKT2	Nguy n Th KiQ	My	19/10/1994				0.0	0.5		0.3	0.1	0.0	0.0	0.1	
32	3673011011	36CKT2	Trfh Th KiQ	My	01/12/1993				7.0	8.0		7.5	2.3	8.3	5.8	8.1	
33	3673010552	36CKT2	H° Th Cnh	Ng c	25/02/1994				6.5	6.5		6.5	2.0	9.0	6.3	8.3	
34	3673011265	36CKT2	Phm Th H° ng	Ng c	01/01/1994				7.0	7.5		7.3	2.2	9.3	6.5	8.7	
35	3673010737	36CKT2	D°ng B u	Nguy t	08/07/1994				4.5	5.5		5.0	1.5	7.5	5.3	6.8	
36	3673010699	36CKT2	o n Th Thanh	Nguy t	18/03/1994				10.0	10.0		10.0	3.0	8.0	5.6	8.6	
37	3673010771	36CKT2	Nguy n Th y	Nhi	05/11/1994				2.5	3.0		2.8	0.8	6.8	4.8	5.6	
38	3673010603	36CKT2	Nguy n Th C Xn	Nhung	20/05/1994				3.5	5.0		4.3	1.3	8.3	5.8	7.1	

Kh· a h̃ c :	L̃ p h̃ c : 36CKT2	Ñm h̃ c : 2012-2013	ñ VHT : 3 (45,0,0,0,0,0)
H̃ ñ T :	H̃ c ph̃ñ : 122067101102 - Quy hõch t̃uyñh	H̃ c k8 : HK02	

STT	Mã S	L, P SV	H, Vê TqN	NGÀY SINH	q IqM THê NH PHêN						TBC	QUY TS: 30.00%	q IqM THI	QUY TS : 70.00%	q IqM TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
39	3673011883	36CKT2	V» Ng` c Phú	29/05/1994				8.0	9.0		8.5	2.6	9.8	6.9	9.4	
40	3673011568	36CKT2	Hu8nh Th` M: Ph, ng	20/05/1994				10.0	10.0		10.0	3.0	7.5	5.3	8.3	
41	3673010489	36CKT2	Hoàng Thu Ph, ng	27/11/1994				6.0	7.0		6.5	2.0	3.0	2.1	4.1	
42	3673011865	36CKT2	D, ng Th` Thanh Ph, ng	09/03/1994				4.0	7.0		5.5	1.7	5.0	3.5	5.2	
43	3673010741	36CKT2	Ph, m Thanh Quyên	17/02/1994				0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	CT
44	3673010707	36CKT2	Nguy, n V, n Sang	26/06/1993				0.0	0.5		0.3	0.1	1.0	0.7	0.8	
45	3673010470	36CKT2	Tr, n Th` Sen	26/11/1994				7.5	9.5		8.5	2.6	7.8	5.5	8.0	
46	3673011931	36CKT2	q Hg Tam Shn	29/04/1994				4.0	5.0		4.5	1.4	8.3	5.8	7.2	
47	3673010559	36CKT2	q Hg Th` S, ng	24/02/1994				4.5	6.5		5.5	1.7	8.0	5.6	7.3	
48	3673010601	36CKT2	Ngô Thanh Tâm	1993				3.0	4.0		3.5	1.1	6.5	4.6	5.6	
49	3673011836	36CKT2	Nguy, n Ng` c Minh Tân	24/06/1994				7.5	8.0		7.8	2.3	7.3	5.1	7.4	
50	3673010838	36CKT2	Nguy, n Th` C, n Tiên	19/10/1994				4.0	5.0		4.5	1.4	2.5	1.8	3.1	
51	3673010941	36CKT2	Nguy, n Th` B, ch Tuy, n	05/11/1994				9.5	10.0		9.8	2.9	8.0	5.6	8.5	
52	3673010630	36CKT2	Ng, l Th` Mq Tú	1994				6.5	9.0		7.8	2.3	8.0	5.6	7.9	
53	3673010604	36CKT2	Nguy, n Th` Thanh Th, o	16/07/1994				10.0	10.0		10.0	3.0	8.0	5.6	8.6	
54	3673010719	36CKT2	Phan Th` Ph, ng Th, o	14/07/1994				10.0	10.0		10.0	3.0	10.0	7.0	10.0	
55	3673010608	36CKT2	Tr, ng Th` Thu	10/08/1993				4.0	7.0		5.5	1.7	4.5	3.2	4.8	
56	3673011681	36CKT2	V» Th` Thu	23/02/1994				10.0	10.0		10.0	3.0	10.0	7.0	10.0	
57	3673010599	36CKT2	V» Th` Thanh Thuý	19/09/1994				2.0	4.0		3.0	0.9	3.5	2.5	3.4	

Kh. a h c : **L. p h c :** 36CKT2 **N l m h c :** 2012-2013 **q VHT :** 3
(45,0,0,0,0,0)
H' n T : **H' c p h f n :** 122067101102 - Quy ho'ch t'uy'p h' t'nh **H' c k 8 :** HK02

STT	Mã S´	L, P SV	Hĩ Vê TậN	NGÀY SINH	ậ IqM THê NH PHêIN						TBC	QUY TS: 30.00%	ậ IqM THI	QUY TS : 70.00%	ậ IqM TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
58	3673011044	36CKT2	Nguy, n Thĩ Th,ng	23/08/1994				10.0	10.0		10.0	3.0	8.0	5.6	8.6	
59	3673010931	36CKT2	Phĩm Thĩ Thu Trang	20/12/1993				1.0	3.5		2.3	0.7	6.0	4.2	4.9	
60	3673011586	36CKT2	L° Thĩ HuyQn Trâm	30/07/1994				2.5	4.0		3.3	1.0	5.8	4.1	5.0	
61	3673010459	36CKT2	Thĩ Ngĩ c Bĩo Trâm	03/08/1993				2.5	5.0		3.8	1.1	5.0	3.5	4.6	
62	3673010517	36CKT2	ậĩ Minh Trí	17/10/1994				2.0	5.0		3.5	1.1	5.8	4.1	5.1	
63	3673010998	36CKT2	Trĩn Thĩ Thanh TrúC	09/11/1994				9.0	9.5		9.3	2.8	8.0	5.6	8.4	
64	3673010912	36CKT2	Nguy, n Ngĩ c Vui	01/01/1994				10.0	10.0		10.0	3.0	9.8	6.9	9.9	
65	3673010616	36CKT2	Dĩ p Hĩ ng YJh	20/04/1994				2.0	5.5		3.8	1.1	7.8	5.5	6.6	
66	3673010695	36CKT2	Nguy, n Thĩ Hoĩng YJh	06/01/1994				2.5	4.0		3.3	1.0	6.8	4.8	5.7	

Tr ́ng s' : 66 h' c sinh sinh vi' n

Tp.HCM, ngày / /

Trẻ ng Khoa

Gişo Vi°n B, M¹ n

Giáo V... Khoa